

SÂN khấu Việt Nam là ngành nghệ thuật dân tộc đã có lịch sử tính đến ngàn năm tuổi. Trong nền văn hóa đa tầng của nước nhà, sân khấu nằm ở vĩa lộ thiên. Mỗi tác phẩm lại hội tụ các giá trị của nhiều ngành nghệ thuật khác nhau, từ dân gian đến hiện đại. Vì thế, sân khấu thể hiện rõ nhất tính dân tộc (và cả hiện đại) của nền văn hóa cả về truyền thống và hiện đại, thường xuyên tập hợp được những đỉnh cao sáng tạo từng thời kỳ của nhiều loại hình văn hóa: văn học, mỹ thuật, âm nhạc, kiến trúc, nghệ thuật biểu diễn và đạo diễn...

Được hình thành đầy đủ bảy loại hình sân khấu từ những năm 20 của thế kỷ XX là chèo, tuồng, rối, xiếc, cải lương, kịch dân ca và kịch nói, nhưng phải sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đặc biệt

sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc mới hình thành các đơn vị sân khấu chuyên nghiệp ở trung ương và các tỉnh, thành.

Là kết tinh sáng tạo của văn hóa dân tộc trong quá trình đấu tranh dựng và giữ nước, thể hiện rõ nhất bản sắc và ý thức dân tộc, nghệ thuật sân khấu có vai trò là nguồn suối tinh thần giáo dục lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc và chuyển tải đạo lý nhân thế cho nhiều thế hệ. Đặc biệt, trong cách mạng và kháng chiến, do đường lối văn nghệ sáng suốt của Đảng, sân khấu truyền thống được sưu tầm, bảo lưu, cải biên, giữ gìn đồng thời với phát triển và tiếp tục sáng tạo, nên đã thực sự là động lực tinh thần cổ vũ ý chí chiến đấu của toàn dân. Các

nghệ sĩ sân khấu đã có mặt ở chiến trường, tuyến lửa. Từ trong đội quân chiến đấu đã xuất hiện nhiều nghệ sĩ tài năng cả sáng tác và biểu diễn. Sân khấu và nghệ sĩ sân khấu, bằng những tác phẩm và vai diễn đặc sắc đã có vị trí cao trong thang bậc giá trị xã hội và trong lòng công chúng rộng rãi. Tiềm lực sân khấu được

huy động tối đa để sáng tạo nhiều tác phẩm phục vụ kịp thời đồng bào và chiến sĩ. Cuộc chiến đấu giành độc lập đã tạo nên ý thức gìn giữ bản sắc dân tộc và phát huy sức mạnh của văn hóa đã làm cho văn hóa - trong đó có sân khấu - trở nên mạnh mẽ, cường tráng, có sức chinh phục lòng người. Cho đến nay, sân khấu truyền thống dân tộc vẫn là những đại sứ văn hóa lưu động giới thiệu Việt Nam với thế giới. Các trích đoạn tuồng, chèo, cải lương, các đội rối nước, xiếc

xuất ngoại nhiều lần, tới nhiều nước đã góp phần cho công chúng thế giới hình dung những nét cơ bản của bản sắc văn hóa Việt Nam.

Trong chiến tranh giải phóng và cách mạng, sân khấu và nghệ sĩ sân khấu đã thực sự là một binh chủng chiến đấu có hiệu quả trên hai phương diện: cổ vũ tinh thần người tham gia chiến đấu, đứng cùng đội ngũ với người chiến sĩ và đánh bật ảnh hưởng của văn hóa thực dân và đế quốc. Sân khấu cải lương miền Nam tự hào vì suốt bao năm bị o ép trong vòng vây quân sự và văn hóa Mỹ nhưng chưa bao giờ bị ô nhiễm!



* Phó Tổng thư ký Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam

Bị xâm lược, bị nô lệ, rồi bị chia cắt, trong những trang đen tối của lịch sử dựng và giữ nước, lạ thay, văn hóa - nghệ thuật trong đó có sân khấu, như một phản động lực, đã có sự phát triển mạnh mẽ vượt bậc bởi ý chí bất khuất, tinh thần quật cường, lòng yêu quê hương, Tổ quốc và ý niệm thiêng liêng bảo tồn, gìn giữ và phát triển những giá trị quý báu của văn hóa dân tộc. Lịch sử cho hay, những áng văn thơ, những tác phẩm nghệ thuật nhiều thể loại đã xuất hiện rục rịch vào những thời điểm vận nước gặp bước nguy nan nhất!

Trong hành trình nghìn năm dựng nước và mở nước, mỗi vùng miền, địa phương của quốc gia đa dạng về địa lý, đa sắc tộc đã tạo cho mình những bản sắc riêng làm giàu có văn hóa nguồn cội. Hãy cứ nhìn sân khấu hôm nay, chúng ta biết tại sao có dân ca quan họ, có chèo phía Bắc, có ví dặm, rồi ca Huế, hò bài chòi miền Trung, có đờn ca tài tử, rồi bài ca vọng cổ và cải lương Nam Bộ... Mỗi dân tộc ít người lại có những hình thức nghệ thuật đặc sắc riêng. Chính ý thức tự khẳng định, khả năng sáng tạo vô hạn đã tạo cho nghệ thuật truyền thống luôn luôn biến đổi theo địa phương và thời điểm lịch sử khác nhau.

Sau bao biến động lịch sử, cho đến thời điểm này, chúng ta có thể tự hào là vốn sân khấu truyền thống dân tộc đã được sưu tầm, chỉnh lý và dần dựng lại ở nhiều đơn vị sân khấu cả nước gồm chèo, tuồng, rối, xiếc và cả cải lương.

Phần kịch bản, âm nhạc, hình thức biểu diễn cũng đã cơ bản được bảo lưu bằng văn bản qua các công trình sưu tầm, nghiên cứu của các nghệ sĩ - nhà nghiên cứu có uy tín. Có thể nói sân khấu hôm nay đã giữ được những giá trị cơ bản của quá khứ cho tương lai.

Sức sống của các loại hình sân khấu truyền thống đã trải qua nửa thế kỷ thử thách khi thể hiện nội dung cuộc sống mới. Thất bại nhiều nhưng các tác phẩm thành công không hiếm.

Điều đó tạo ra khả năng đề ngỏ cho nghệ thuật sân khấu dân tộc tiếp biến vào tương lai.

Các loại hình sân khấu xuất hiện và hình thành đầu thế kỷ XX, trải qua gần một thế kỷ, đã chứng tỏ sức sống mạnh mẽ của mình trong thể hiện đời sống hiện đại và chiếm lĩnh cảm tình của công chúng: đó là cải lương, kịch nói, kịch dân ca. Ngoài lợi thế thể hiện đời sống trong bức tranh tổng thể của nó, sân khấu hấp dẫn công chúng không chỉ ở các giác quan nghe, nhìn, mà còn ở tính trí tuệ. Thời nào, cũng có những người lao động trí tuệ và với họ, giải trí lại chính là các hoạt động của trí tuệ. Những kịch bản sân khấu hay nhất xưa nay đều có cốt truyện kịch là những bài toán lý thú nhất của trí tuệ. Tính giải trí của nghệ thuật sân khấu khác nhiều loại hình nghệ thuật khác chính là ở khía cạnh này. Cốt truyện có thể phổ biến: vẫn là chính tà đối nghịch, tình yêu và ghen tuông, trắc trở tình yêu do nhiều thế lực; quyền lực và tình người... nhưng vào tay Sếch-xpia, đã thành các vở kịch mấy trăm năm còn sống mãi, mới mãi!

Trên ý nghĩa ấy, chúng ta tin rằng giữ được đặc trưng riêng của loại hình, sân khấu sẽ còn phát triển trong tương lai.

Nhưng, sân khấu là một thực thể động. Khán giả của sân khấu lại là một quần thể động khác. Mà cuộc sống thay đổi, nên quan hệ giữa nghệ thuật với công chúng, giữa nghệ thuật với cuộc sống cũng luôn biến động, thay đổi.

Những năm chiến tranh, nghệ thuật sân khấu do nhiệm vụ chính trị và gắn bó với dân tộc, nên đã có bước phát triển vượt bậc. Dưới ánh sáng đường lối văn nghệ của Đảng, sân khấu Việt Nam đã xây dựng được một đội ngũ nghệ sĩ đông đảo. Trong biên chế các đơn vị chiến đấu bao giờ cũng có một đơn vị nghệ thuật: trong quân đội, từ Tổng cục chính trị đến quân khu, quân binh chủng. Ở quân đoàn, sư đoàn, trung đoàn có các đội tuyên truyền văn hóa. Ở phía dân chính, các tỉnh, huyện đều có

đơn vị nghệ thuật của mình. Chưa kể các đơn vị nghệ thuật của trung ương.

Chính đội ngũ và đội hình đông đảo, đầy tài năng, với chương trình phong phú này sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng và thống nhất đã nhanh chóng áp đảo, xua tan văn hóa - văn nghệ thực dân mới ở miền Nam, và thu hút, hấp dẫn đông đảo công chúng vùng mới giải phóng đến với văn hóa cách mạng, phong trào cách mạng.

Tuy vậy, ba mươi năm qua, sân khấu cả nước đã trải qua nhiều bước thăng trầm trong quá trình phát triển của đất nước thời bình.

Sau những năm đầu giải phóng, niềm vui hòa bình, niềm tin vào lý tưởng đã tạo nên một thời kỳ các ngành nghệ thuật phát triển rực rỡ. Ánh đèn sân khấu từ thành thị đến nông thôn có sức lôi cuốn mọi tầng lớp công chúng. Ngoài các đơn vị sân khấu cách mạng, các đơn vị sân khấu tại vùng mới giải phóng được cải tạo, tiếp tục đổi mới để có các tác phẩm mới cũng được công chúng hai miền nhiệt tình đón nhận.

Nhưng "cơm áo không đùa với khách thơ". Sang những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ trước, khi kinh tế cả nước chịu hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh lâu dài, và những sai lầm chủ quan, chúng ta chưa có những quyết sách phù hợp, sân khấu có một bộ phận lùi bước khi dựng lại nhiều tích tuồng xưa cũ, huyền thoại, hương xa, đã sử khá xa với đời sống đất nước.

Nhưng đội hình chính, gồm một số đơn vị sân khấu nhà nước, đã không lùi bước trước khó khăn của đời sống. Trước sau Hội diễn sân khấu toàn quốc 1985, sân khấu cả nước đã xuất hiện nhiều vở diễn đặc sắc, đi đầu trong các ngành nghệ thuật, thể hiện một cách tích cực các vấn đề bức xúc của cuộc sống đương thời, đấu tranh cho quá trình dân chủ hóa xã hội và cổ vũ cho phương thức mới trong quản lý kinh tế. Đó là các vở kịch: *Nhân danh công lý* (Võ Khắc Nghiêm - Doãn Hoàng Giang), *Lịch sử và nhân chứng* (Hoài Giao), *Tôi và chúng ta*

(Lưu Quang Vũ) *Mùa hè ở biển* (Xuân Trinh), *Hồn Trương Ba - Da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ). Năm 1985 cả nước có 156 đơn vị sân khấu với 7 700 nghệ sĩ trong biên chế.

Nhưng, bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các đơn vị nghệ thuật không còn được bao cấp nên ngành sân khấu lại bước vào một cuộc khủng hoảng mới. Khuynh hướng thương mại hóa chi phối hoạt động của nhiều đoàn. Nghệ thuật kịch hát truyền thống bị biến dạng, méo mó để chiều thị hiếu một bộ phận khán giả. Một số đơn vị không sống nổi phải "tan đàn sê nghệ". Vào thời điểm đó Đảng và Nhà nước đã đề ra chủ trương *Chấn hưng văn hóa dân tộc*. Các đơn vị sân khấu truyền thống được cấp kinh phí để bảo lưu các tác phẩm truyền thống và dàn dựng các tác phẩm mới. Các đơn vị khác được tài trợ một phần kinh phí dựng vở và hoạt động.

Kế đó, Bộ Văn hóa lại có quyết định thu hẹp số lượng đơn vị nghệ thuật ở các địa phương. Nhiều hình thức xuất hiện để bảo tồn đội ngũ và loại hình kịch đã có truyền thống. Kịch nhập vào ca múa (Thanh Hóa), hay dân ca với cải lương (Nghệ An) thành các nhà hát tổng hợp...

Những năm gần đây, ở bộ phận các đơn vị nhà nước, đã tương đối ổn định về tổ chức, có một kịch mục với đề tài hiện tại chiếm ưu thế. Nhưng nhìn chung, có *lành* mà chưa *manh*. Điều đó có thể thấy số lượng tác phẩm được dàn dựng hàng năm không ít hơn các năm trước (mỗi đoàn dựng 1 đến 2 tiết mục/năm), nhưng ít tác phẩm đặc sắc về nội dung và về phương diện tìm tòi nghệ thuật, nên chưa có sức lôi cuốn khán giả, tuổi thọ nhiều tác phẩm không cao.

Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc 5 năm một lần, mở đầu năm nay giành cho kịch chủng năng động, hiện đại, nhất là kịch nói, tổ chức ở thành phố Hải Phòng - cái nôi và là nơi đầu tiên du nhập kịch nói vào nước ta - đã

không gây được tiếng vang cần thiết. Hội diễn đã bộc lộ một số vấn đề của sân khấu hiện nay:

- Hầu hết các vở diễn có đề tài hiện đại nhưng vẫn chưa thể hiện đúng những nhân vật, các vấn đề đang đặt ra trong cuộc sống đương thời một cách có sức thuyết phục, có tính nghệ thuật cao.

- Hình thức sân khấu có những sáng tạo, tìm tòi, đổi mới nhưng chưa theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học, kỹ thuật trong đời sống! Khán giả xưa quen coi sân khấu là thánh đường, nay nhìn sân khấu với đầy thương cảm và lo lắng! Tâm thế tiếp thu nghệ thuật đã thay đổi.

- Nhìn lại đội ngũ người làm sân khấu càng lo lắng hơn. Các tác giả, đạo diễn vẫn là đội ngũ quen thuộc của hàng chục năm qua. Họ vẫn gắng tìm tòi nhưng không vượt qua, không thoát ra được những gì đã làm trong quá khứ: từ không gian vở diễn, bố cục các màn lớp, các mảng miếng, thủ pháp gây ấn tượng. Cũng khó trách họ. Ngược lại nên cố vũ. Nhưng mấy chục năm qua, thế giới có biết bao biến động, bao nhiêu phát minh sáng tạo khoa học, kỹ thuật được đưa vào đời sống, làm thay đổi sâu sắc chất lượng và phương thức sống. Thế mà đội ngũ sáng tạo sân khấu là những người lao động cần mẫn, quanh năm lặn lội trên sàn diễn hết đoàn này đến đoàn khác, còn đâu thời gian, điều kiện cập nhật kiến thức, mở rộng tầm nhìn, nạp thêm năng lượng để có thể tự làm mới mình.

Cơ cấu nghề nghiệp xã hội cũng đã có nhiều thay đổi mà sân khấu không chịu đổi thay theo, nên không còn sức thu hút đối với những người trẻ tuổi tài hoa, có sắc vóc, có ý thức làm thay đổi cuộc sống bằng nghệ thuật. Một lớp diễn viên có tài, có sắc đang dần già đi, nhưng lớp trẻ thật thưa vắng người có thể nối tiếp.

Trong khi, do sự phát triển vượt bậc của các phương tiện truyền tải nghệ thuật, do nhu cầu ngày càng đa dạng của công chúng khán giả, nhất là lớp trẻ, trong cuộc cạnh tranh công khai

và thường trực với "cuộc xâm lăng văn hóa" từ bên ngoài, chúng ta cần một đội ngũ sáng tạo văn hóa đông, mạnh, tài năng, tâm huyết, được tổ chức chặt chẽ, được đào tạo chu đáo, tạo điều kiện vật chất, cơ chế cho mọi tìm tòi, thể nghiệm, sáng tạo để giữ vững mặt trận văn hóa cách mạng, bản sắc dân tộc, đủ sức hòa nhập mà không bị hòa tan trong biển lớn văn hóa thế giới khi không còn bờ bến ngăn cách.

Cho nên, nói đến vấn đề của sân khấu hôm nay, trước hết phải nói tới đội ngũ những người làm sân khấu thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau.

Một hiện tượng đáng mừng là, với chủ trương xã hội hóa, một số nghệ sĩ trẻ, tài năng, tâm huyết ở thành phố Hồ Chí Minh gần mười năm nay đã xây dựng được các trung tâm biểu diễn kịch nói khá thành công. Nhờ thế, hàng trăm học sinh tốt nghiệp trường sân khấu có đất hoạt động đúng nghề. Do nhu cầu khán giả, để bảo đảm mưu sinh, không như các đơn vị nhà nước mỗi năm chỉ đủ kinh phí dựng một đến hai tiết mục, các sân khấu nhỏ đã dần dựng hàng chục vở mới. Diễn viên trẻ được thử thách để nhanh chóng trưởng thành. Một đội ngũ tác giả, đạo diễn, đa số là trẻ được có cơ hội và điều kiện sáng tác, dàn dựng. Nội dung xã hội gần gũi, các vấn đề nhân văn, nhân thế được đề cập có sức lôi cuốn khán giả. Họ đã thực sự góp sức làm mới, làm giàu cho một vùng vốn mạnh của sân khấu cải lương.

Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc* đã xác định một lần nữa quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và nhiệm vụ xây dựng Đảng, coi đó như là "ba chân kiềng" cho sự phát triển của đất nước ta. Và như vậy văn hóa sẽ được sự quan tâm hơn nữa của Đảng không chỉ trên đường lối, mà cả trong các chính sách của Chính phủ.

Đề sân khấu Việt Nam trong những năm tới tồn tại và phát triển theo kịp tốc độ của sự phát triển xã hội, thiết nghĩ có một số việc cần phải làm:

1 - *Đối với sân khấu truyền thống của dân tộc:*

a) Tổng kiểm kê vốn liếng kịch bản, âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn của các loại hình kịch hát: Chèo, tuồng, cải lương, kịch dân ca. Tổ chức dàn dựng các tác phẩm tiêu biểu, kinh điển và thường xuyên "thanh xuân" nó ở các nhà hát nhất định.

b) Từ cơ sở nghiên cứu, lý luận lâu nay nặng về miêu tả, thống kê, phải tìm cho được nét đặc sắc, đặc trưng của từng kịch chủng (trước nay vẫn có nhưng chưa dễ thống nhất) để đi đến xác định: loại hình nào đã làm tròn sứ mệnh lịch sử, đã khai thác hết tiềm năng nghệ thuật trong các vở diễn đạt tầm cổ điển, kinh điển, thì nên "đóng hộp" trong các tác phẩm đó, làm một bảo tàng sống cho từng vở diễn ở những đơn vị, địa phương thích hợp. Không việc gì phải hạn chế tìm tòi, sáng tạo để thể hiện nội dung mới của kịch chủng đó, nhưng có lẽ không nên quá kỳ vọng. Cái cây đã già cỗi thì không nhất thiết bắt nó phải tiếp tục ra hoa kết trái.

Loại hình nào còn tiềm lực, chưa khai thác, sử dụng hết khả năng nghệ thuật thì cần tập trung đầu tư trí tuệ, tổ chức, kinh phí cho việc sáng tạo các tác phẩm mới, để giữ được hình ảnh, tinh thần, con người của cuộc sống đương đại.

Đào tạo thế hệ sáng tạo kế tiếp, từ tác giả, đạo diễn, nghệ sĩ biểu diễn, nhạc sĩ và nhạc công... Hiện nay, tác giả có khả năng sáng tác kịch hát trực tiếp cho từng kịch chủng còn rất ít (thường là chuyên thể, và số này cũng không nhiều).

2 - *Đối với các kịch chủng được coi là mới* (thực ra cũng đã gần 100 năm tuổi), do tính chất mở của hình thức sáng tạo cần được cập nhật sự đổi mới của thế giới và có chọn lọc. Phải có cuộc cách mạng lớn về không gian sân

khấu, quy phạm của cấu trúc kịch, các nguyên tắc nghệ thuật để tạo dựng nên vở diễn và nghệ thuật diễn viên. Đến nay, sân khấu kịch nói chúng ta vẫn tự ràng buộc trong sàn diễn có từ hơn một thế kỷ trước!

3 - Đến nay đất nước phát triển toàn diện, đơn vị hành chính địa lý tăng, nhiều thị xã nâng lên thành phố loại I, loại II, dân số hơn 80 triệu. Cơ sở vật chất của xã hội, kết cấu các thành phần kinh tế, vùng dân cư thay đổi. Đã bước đầu hình thành một đất nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong quá trình đó, một số đơn vị sân khấu không còn sức sống, không có khả năng tự làm mới đội ngũ nghệ sĩ, danh mục tác phẩm, phương thức trình diễn và khả năng tiếp thị đã bị sáp nhập hoặc giải thể là hợp quy luật, là cần thiết: Từ con số 156 đoàn năm 1985, nay chỉ còn khoảng một nửa.

Nhưng còn một phần việc hợp quy luật phát triển và cần thiết, thậm chí cấp thiết là xây dựng những đơn vị mới, sáng tạo ra những hình thức sân khấu mới thì không ở đâu, không thấy địa phương nào làm! Một cánh rừng chỉ có khai thác, đốn hạ những cây già, mà không gieo trồng những loại cây mới, thì sớm muộn gì cũng biến nó thành sa mạc.

4 - *Nghệ thuật là sáng tạo của tài năng*, cần tài năng bẩm sinh. Nhưng sáng tạo nghệ thuật còn cần, rất cần tri thức. Là nghệ thuật tổng hợp, người sáng tạo sân khấu cần có kiến thức rộng của nhiều chuyên ngành khác. Trong thế giới hiện đại, người sáng tác rất cần nắm vững các kỹ thuật hiện đại để sử dụng nó trong sáng tạo.

Một nền nghệ thuật dân tộc - hiện đại để có thể giao lưu hội nhập với thế giới nhất định còn phải có những hình thức, phương thức mới trình bày tính dân tộc. Trong sự giao lưu này, ngôn ngữ vốn mạnh trong nước lại không phải là lợi thế khi giao lưu. Âm nhạc, động tác hình thể,

(Xem tiếp trang 67)

lúc ấy tuổi đời 18, 20 còn rất trẻ cùng ngồi chung một lớp, cùng đi chung một con đường từ nhà đến trường và cùng nhau lên đường đánh giặc. Vậy mà có nhiều bạn đến bây giờ đang nằm lại ở một nghĩa trang nào đó, chưa được về bên cạnh ông bà, tổ tiên ở quê nhà. Rồi có bạn đã để lại một phần xương máu tại các chiến trường Quảng Trị, Đường 9 - Nam Lào... và có người phải chịu nỗi đau dai dẳng của chất độc da cam, để lại những đứa con tật nguyền suốt đời.

Ôi! chiến tranh, chiến tranh đã lùi xa mấy chục năm rồi mà

vết thương còn đó. Tự nhiên tôi thấy mình nhỏ nhen làm sao, bởi đã để cái "Tôi" ngấm vào lúc nào không biết.

Nhìn lại bạn bè, nhìn lại những gì đã được biết, được nghe và được thấy, được thu nhận tôi thấy mình thật may mắn, hạnh phúc. Tôi có một mái ấm gia đình, con cái khỏe mạnh, ngoan ngoãn, học hành tiến bộ. Bản thân được sống gần vợ, gần con có điều kiện và thời gian chăm sóc, nuôi dạy các cháu trưởng thành. Ấy thế mà chỉ vì một sao trên ve áo mà nhiều lúc tôi không làm chủ được bản thân mình,

không vượt lên được chính mình, rồi tính toán so đo, thiệt hơn, hoặc buồn chán làm mất đi tính trẻ trung, sôi nổi. Nghĩ lại thấy mình có lỗi với bạn bè, đồng đội đã ngã xuống. Tôi càng thấy ân hận và có phần xấu hổ với những suy nghĩ và việc làm không đúng vừa qua của mình. Tôi quyết định nói ra tất cả những suy nghĩ với bạn bè. Mọi người cùng bắt tay chia sẻ và đã giúp tôi vượt qua thử thách trong cuộc sống, vượt qua chính mình. Giờ đây tôi thấy lòng thanh thản, nhẹ nhàng. Tôi muốn kể câu chuyện này và coi đây là một kỷ niệm của đời quân ngũ. □

SÂN KHẤU NƯỚC TA...

(Tiếp theo trang 45)

trang phục, v.v.. mới vượt qua hàng rào ngôn ngữ để giúp người hiểu ta.

Để trong vòng 10, 15 năm nữa có thể hình thành được các hình thức mới chuyển tải nghệ thuật truyền thống và bản sắc dân tộc, Nhà nước cần có chính sách đào tạo nhân lực chủ lực cho khâu sáng tạo. Đồng thời với nâng cấp và mở rộng lực lượng giảng viên các trường sân khấu điện ảnh trong nước, tuyển chọn một số lượng cần thiết và đủ cho đi tập huấn và đào tạo ở các trung tâm sân khấu lớn của thế giới.

5 - Hoàn cảnh xã hội mới đã tạo ra khoảng cách ngày càng rộng giữa nghệ thuật truyền thống dân tộc với công chúng hôm nay, nhất là lớp trẻ. Hình thành, tồn tại và phát triển trong nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nghệ thuật sân khấu truyền thống kết tinh trí tuệ, tâm hồn, nhịp sống của người nông dân "một nắng hai sương", trong lâm than và nô lệ. Đến lượt mình, nền nghệ thuật ấy đã góp phần gìn giữ, làm

giàu cuộc sống tâm hồn, bản sắc dân tộc trong quá khứ.

Cơ sở kinh tế - xã hội ngày nay đã đổi khác, lớp trẻ hiện đại đã có một nếp sống, lối sống khác xưa. Họ cần một hình thức nghệ thuật mới phù hợp với thời đại. Nghệ thuật dân tộc nếu không chủ động tự làm mới lại, "thanh xuân hóa" thì nguy cơ mất công chúng, bị lớp trẻ xa lánh là có thật.

Vì vậy, bên cạnh việc sáng tạo các loại hình phù hợp thị hiếu thế hệ trẻ - đối tượng chủ yếu và quan trọng nhất mà nghệ thuật hướng tới để thực hiện chức năng giáo dục, họ phải được học tập, được giáo dục để hiểu giá trị, cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống. Việc giáo dục đó phải thực hiện không chỉ trong nhà trường mà còn ở các môi trường sống, các sinh hoạt xã hội, đoàn thể. Làm sao cho trong không gian sống thấm đẫm phong vị, âm thanh, hình ảnh của nghệ thuật dân tộc. Cùng với thời gian, những mầm hạt đó sẽ đâm chồi, nảy lộc, ra hoa kết trái trong tâm hồn các thế hệ trẻ đất Việt, tạo cho họ cái vốn văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. □